

So sánh bi kịch tha hóa của hai nhân vật Chí Phèo (“Chí Phèo” - Nam Cao) và Hồn Trương Ba (“Hồn Trương Ba, da hàng thịt” - Lưu Quang Vũ) [Ngữ văn 12](#)

Bài tham khảo

Nam Cao là nhà văn lớn, có những đóng góp quan trọng cho văn học dân tộc. Nếu chọn ra ba tác giả văn xuôi nổi tiếng nhất thế kỉ XX của người Việt thì chắc chắn không thể vắng ông - nhà văn của những trí thức, những nông dân nghèo khổ, khốn cùng. Và nếu phải chọn ra ba kiệt tác của Nam Cao thì không thể không có “Chí Phèo”. Trong một số câu chữ không quá nhiều, nhà văn đã chuyển tải được những thông điệp có ý nghĩa rất lớn với con người. Còn Lưu Quang Vũ lại được xem như một nhà soạn kịch tài năng nhất của văn học Việt Nam hiện đại. Ông là tác giả của gần 50 vở kịch trong đó có những vở gây chấn động dư luận như “Lời thề thứ 9”, “Tôi và chúng ta”, “Hồn Trương Ba, da hàng thịt”... Kịch của Lưu Quang Vũ đã phản ánh được những vấn đề bức thiết của thời đại, đồng thời mang tính triết lí sâu sắc. Truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao và vở kịch “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” của Lưu Quang Vũ tuy ra đời trong những hoàn cảnh xã hội - lịch sử khác nhau nhưng tất cả đều đề cập đến những bi kịch của con người, trong đó có bi kịch tha hóa.

Có nhiều cách định nghĩa khác nhau về bi kịch. Thông thường, người ta cho rằng bi kịch là trạng thái đau khổ về tinh thần khi con người đứng trước những mâu thuẫn không thể hóa giải, khi mong muốn khát vọng và thực tiễn hoàn toàn trái ngược... Còn “tha hóa” theo nhiều nhà nghiên cứu, vốn có xuất xứ từ trong triết học của Hê-gen. Giờ đây, nó đã biến đổi về nghĩa rất nhiều so với ban đầu. Tha hóa được hiểu là đánh mất giá trị, bản chất thông thường vốn có. Chúng ta vẫn quen dùng hai chữ ấy để chỉ những gì thuộc về con người và các hoạt động của con người, liên quan đến chủ thể con người, theo hướng chẳng tốt đẹp gì. Do những nguyên nhân khác nhau, cả Chí Phèo và Trương Ba, hai nhân vật trung tâm trong hai tác phẩm đều rơi vào bi kịch tha hóa đau đớn.

Trong tác phẩm “Chí Phèo”, khác với các nhà văn hiện thực phê phán đương thời Nam Cao không đi sâu miêu tả quá trình đói cơm, rách áo bần cùng khốn khổ của người nông dân, mặc dù trong thực tế, đó cũng là một hiện thực phổ biến. Nhà văn trần trụi bản



khoản suy ngẫm nhiều hơn về một hiện thực còn thảm khốc hơn cả đói rét bản cùng. Đó là sự tha hóa...

Tác phẩm được mở đầu bằng tiếng chửi ngoa ngoắt, thách thức của Chí. Hắn chửi trời, chửi đời, chửi làng Vũ Đại, chửi những ai không chửi nhau với hắn và cuối cùng chửi người đã sinh ra hắn. Đây là tiếng chửi của một tên say rượu, một tiếng chửi vô thức. Nhưng đôi khi trong vô thức, con người lại thể hiện chính mình nhiều hơn khi tỉnh. Qua tiếng chửi của Chí Phèo, người đọc cảm thấy như đang đối diện với một con “người- vật” quái gở, đang ở tận cùng của khổ đau, đang trút lên cuộc đời tiếng nói hằn học, phẫn uất, đầy đau khổ của mình. Cũng qua tiếng chửi của Chí, người đọc nhận ra ba thái độ khác nhau: thái độ hằn học, thù địch đau khổ của Chí, thái độ khinh miệt dửng dưng của người đời, thái độ phẫn uất thương cảm của tác giả. Tiếng nói nhân ái của nhà văn đã đánh thức tâm lòng người đọc. Qua cách dẫn dắt của người kể chuyện, người đọc hiểu rằng trước kia Chí vốn hiền lành lương thiện, tự trọng. Hắn đã từng mơ ước được sống bằng hai bàn tay lao động của mình với *“một gia đình nho nhỏ, chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải..”*. Làm canh điền cho lí Kiến bị bà ba lợi dụng xúc phạm Chí cảm thấy rất nhục. Chỉ sau khi ở tù về, hắn mới hóa thành một kẻ khác hẳn *“Cái đầu thì trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn...”*. Cái mặt hắn cũng trở nên dị biệt *“không trẻ cũng không già, nó không còn phải là mặt người, nó là mặt một con vật lạ..”*. Sau khi ở tù về, hắn đã trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại. Những cơn say triền miên đã cướp đi ngày tháng của hắn *“Hắn ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say, thức dậy vẫn còn say, đập đầu chửi bới rạch mặt ăn vạ trong lúc say..”*. Trong cơn say, hắn đã phá nát bao cơ nghiệp, đập nát bao nhiêu cảnh yên vui, làm chảy máu và nước mắt của bao nhiêu người lương thiện. Chí Phèo đã trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại. Nhưng hắn chưa bao giờ nhận ra sự thật nghiệt ngã ấy. Thậm chí còn tự đắc *“Anh hùng làng này có thằng nào bằng ta”*. Sự tha hóa hắn in trong bộ dạng trong ngôn ngữ trong hành động và cả trong những ngộ nhận của nhân vật về mình. Chí đã rơi vào tình trạng đáng lo ngại mà không biết.

Bị đối xử tàn bạo Chí đã phản kháng bằng sự bạo tàn. Đó là sự “phẫn nộ tối tăm” như Lênin đã từng nói. Trong “Chí Phèo”, Nam Cao đã chỉ ra rằng, Chí Phèo không phải một



ngoại lệ. Bên cạnh hẳn còn có Binh Chức, Năm Thọ... Đó là kết quả tất yếu của một lô-gic: một khi đã có Bá Kiến, Lí Cường, Đội Tảo... thì tất sẽ có Chí Phèo, Năm Thọ, Binh Chức...*Đó không chỉ là sản phẩm của sự thống trị mà còn là một phương tiện thống trị “Không có những thằng đầu bò thì lấy ai trị những thằng đầu bò”*. Xã hội không chỉ đẻ ra Chí Phèo mà còn tiếp tục nuôi dưỡng Chí Phèo, biến những con người như Chí Phèo thành công cụ thống trị xã hội.

Cũng như Chí Phèo, Trương Ba trước đây là con người hoàn toàn khác. Trương Ba là người nông dân chăm chỉ, khéo léo, yêu thương vợ con, chiều quý các cháu, tốt bụng với hàng xóm láng giềng, yêu cây cỏ... Từ khi sống trong xác anh hàng thịt, Trương Ba trở nên vụng về, thô tục, thô bạo, vô tình... Trương Ba thích bán thịt, ham uống rượu, những nước cờ không còn phóng khoáng mà tù mủn, vô hồn... Trương Ba đã bị xác hàng thịt điều khiển, chi phối. Nếu Chí Phèo tha hóa mà không biết mình tha hóa, thì Trương Ba lại nhận thấy rất rõ tình trạng khốn khổ của mình. Cho dù không muốn thừa nhận, cho dù muốn bám víu vào trò chơi tâm hồn thì Trương Ba vẫn không thể phủ nhận sự thật là ông đang đánh mất mình *“Mày đã thắng thế rồi đấy, cái thân xác không phải của ta a, mày đã tìm đủ mọi cách để lấn át ta”*. Cuộc đối thoại thẳng thắn giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt đã diễn tả khá sâu sắc nỗi hoang mang hoài nghi, sự bất lực của con người. Mọi lí lẽ của Trương Ba không thể lung lay thứ lập luận lăm lăm bụi trần nhưng hùng hồn thuyết phục của xác hàng thịt *“Hai ta đã hòa vào nhau làm một rồi”*. Dù khinh bỉ xác hàng thịt, Trương Ba vẫn phải quay trở lại xác hàng thịt. Sự thay đổi của hồn Trương Ba trong thời gian trú ngụ ở xác hàng thịt càng ngày càng rõ nét.

Lưu Quang Vũ đã khéo léo mượn lời các nhân vật khác - những người thân trong gia đình Trương Ba để chỉ ra điều ấy. Hồn Trương Ba bây giờ đâu còn là người làm vườn chăm chỉ, hết lòng yêu thương vợ con như trước. Ông cũng chẳng quan tâm đến chuyện của bà con làng xóm. Hồn Trương Ba thô lỗ phũ phàng không còn nhẹ nhàng khéo léo khi chữa điều, chăm sóc cây cối như trước nữa. Ngày cả chị con dâu người thông cảm cho tình cảnh của hồn Trương Ba, cũng xót xa ngỡ ngàng bởi không thấy hình ảnh con người *“hiền hậu, vui vẻ tốt lành”* của Trương Ba trước đây. Những lời thoại sau đó của hồn



Trương Ba với Đế Thích chứng tỏ nhân vật đã ý thức sâu sắc, thấm thía về tình cảnh trở trêu của mình: “*Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết*”.

Nỗi khốn khổ của Trương Ba và Chí Phèo đều do kẻ thống trị gây nên. Bá Kiến nhấn tâm đày Chí Phèo vào tù 7, 8 năm. Tiếp thu sự giáo dục của nhà tù thực dân Chí Phèo đã trở thành kẻ côn đồ hung hãn. Hắn vùng lên liều mạng để trả thù. Nhưng hắn đã gặp kẻ thống trị nham hiểm, xảo quyệt và bị biến thành công cụ cho kẻ thù của mình. Ông Trương Ba hiền hậu tử tế, tốt bụng còn đang rất khỏe mạnh, mặc dầu chưa tận số đã phải chết thay cho một tên bạc ác bất nhân, lừa thầy phản bạn, dối trá tham tàn bởi cung cách làm việc luộm thuộm, thiếu trách nhiệm, muốn xong việc nhanh của Nam Tào. Nếu cứ để Trương Ba chết đi thì tác phẩm chỉ là tiếng nói tố cáo sự căm thù vô trách nhiệm của Nam Tào. Nhưng Đế Thích đã sửa chữa sai lầm của Nam Tào bằng cách để cho hồn Trương Ba sống lại trong thân xác hàng thịt. Không chỉ Nam Tào mà Đế Thích cũng mắc phải sai lầm. Đâu phải cứ làm điều tốt cho người khác là mang lại hạnh phúc cho họ. Ở địa vị cao, mà không thận trọng với những quyết định của mình, con người dễ gây ra những sai lầm không thể sửa chữa. Bi kịch tha hóa của hồn Trương Ba có nguyên nhân trực tiếp từ sự tặc trách, quan liêu của quan nhà trời. Nhưng còn nguyên nhân gián tiếp? Ấy là định kiến của con người về xác hàng thịt. Đối với những người thân của Trương Ba và ngay cả Trương Ba, xác hàng thịt là hiện thân cho những gì tầm thường phạm tục nhất. Song đó lại là những nhu cầu thiết thực cho mọi sự sống: được ăn, được mặc, được thỏa mãn những nhục cảm cá nhân... Phủ nhận những nhu cầu ấy là phủ nhận phần bản năng trong mỗi người. Vậy thì đâu chỉ có Trương Ba bất hạnh. Xác hàng thịt cũng thật đáng thương!

Chí Phèo tha hóa đã gây ra bao thảm cảnh cho dân làng. Còn hồn Trương Ba đã trở thành tâm điểm của sự rối ren. Không chỉ riêng hồn Trương Ba hay gia đình ông khốn đốn mà còn bao gia đình khác, bao nhiêu cuộc sống khác chao đảo, chịu hệ lụy. Lỗi lầm bắt đầu từ tiên thánh, những kẻ nắm vận mệnh con người và sau đó con người với sự vô si, thỏa hiệp cùng cái xấu đã đẩy tất cả đến chỗ rối ren hơn.



Tái hiện sống động và rõ nét bi kịch tha hóa của Chí Phèo, Nam Cao đã bộc lộ một cái nhìn hiện thực sắc sảo đồng thời nói lên sự gắn bó đồng cảm thấu hiểu sâu sắc cuộc sống của người nông dân. Ông đã đem đến cho những trang viết của mình sức mạnh của sự khám phá phát hiện. Trước Nam Cao, các nhà văn hiện thực chỉ mới chú ý tới tình trạng bần cùng hóa. Trước Nam Cao, Nguyên Hồng mới chỉ phản ánh và miêu tả loại nhân vật lưu manh thành thị. Hiện tượng tha hóa, lưu manh ở nông thôn với những đặc điểm riêng, với ý nghĩa quan trọng của nó lần đầu tiên được Nam Cao quan tâm và miêu tả tập trung, rõ nét. Ông đã đem đến cho văn học hiện thực 1930-1945 một điển hình về người nông dân, phơi bày bản chất của nông thôn đen tối trước Cách mạng. Với Lưu Quang Vũ, sự tha hóa của hồn Trương Ba cũng là một hiện thực nhức nhối trong xã hội. Con người “*muốn nuôi sống xác thân/ Đem làm thịt linh hồn*” (Chế Lan Viên). Nhưng bi kịch của Trương Ba còn gợi ra những suy tư về mối quan hệ giữa hồn và xác, giữa ý thức và bản năng... Có ai là toàn vẹn hoàn hảo không? Những đòi hỏi của thân xác có phải tội lỗi đáng ghê tởm không? Vỡ kịch do vậy vừa có ý nghĩa xã hội vừa mang tính triết lí sâu xa.

Những điều mà hai nhà văn muốn nói qua tấn bi kịch tha hóa không chỉ có thế. Người đọc có thể sẽ nhớ đến một ý kiến rất sâu sắc của Nguyễn Minh Châu: *Có một số khá đông con người bây giờ đang sống trong một cái thế rất chông chênh giữa một câu nói lịch sử và một câu nói gắt bần (...). Và trong từng con người luôn luôn có tiếng gọi thì thầm “Đừng nói thế, đừng làm thế!” Rồi lại một lời thúc giục khác: “Cứ nói bừa đi! Cứ làm bừa đi!”*. Nam Cao, Lưu Quang Vũ, Nguyễn Minh Châu đã rung chuông thức tỉnh mỗi con người chúng ta. Bởi nhiều khi chúng ta vừa là nạn nhân vừa là thủ phạm nhưng ít khi chúng ta thành quan tòa của chính mình. Trong một cơn say, TỰ LÃNG đã hỏi Chí Phèo: *“Con người ta đứng lên bằng cái gì”*. Lời giải đáp tùy thuộc vào bản lĩnh và hoàn cảnh của mỗi con người. Có điều, ngã xuống ở đâu thì nên đứng lên ở đó!

Bài tham khảo 2

Lưu Quang Vũ được xem là nhà soạn kịch tài năng nhất của văn học Việt Nam hiện đại với gần năm mươi vở kịch lớn nhỏ, trong đó không thể không nói đến vở “Hồn



Trương Ba, da hàng thịt”. Kịch của ông phản ánh vấn đề của thời đại, đồng thời mang triết lí sâu sắc. Còn Nam Cao là nhà văn lớn, có những đóng góp tích cực cho văn học Việt Nam, nếu chọn ra tác giả văn xuôi nổi tiếng thế kỉ XX thì không thể thiếu ông – nhà văn tri thức viết về người nông dân khổ cùng, cực khổ được thể hiện qua tác phẩm “Chí Phèo”. Tuy hai tác phẩm không ra đời cùng hoàn cảnh xã hội nhưng vẫn đề cập đến bi kịch con người bị tha hoá.

Người ta cho rằng bi kịch là tâm trạng đau khổ về tinh thần khi con người đứng trước những mâu thuẫn không thể hoá giải, còn tha hoá theo một cách dễ hiểu đó là đánh mất giá trị, bản chất vốn có. Do những nguyên nhân khác nhau nhưng Trương Ba và Chí Phèo đều rơi vào bi kịch tha hoá.

Trương Ba – người nông dân có đạo đức, hiền lành, tâm hồn trong sáng, yêu cái đẹp không may phải lìa đời và sống lại trong thân xác người hàng thịt. Từ đó trở nên thô lỗ, cộc cằn, lợm lợm. Ông gặp nhiều rắc rối vì không làm chủ được bản thân. Nhận ra mình không thể sống một cách bị tha hoá nên quyết định chết để trả xác cho hàng thịt. Trương Ba được toại nguyện vì không cần mượn xác của ai để ở bên vợ con, người thân nữa. “Vườn cây rung rinh ánh sáng” nơi ấy từng là không gian quen thuộc với con người Trương Ba, nơi ông chăm sóc cho từng mầm sống.

“Ở một góc nhà đó hiện lên hình ảnh Cu Tị đang nằm ôm chầm lấy mẹ, chị Lua quần quít vuốt ve con...”. Sự ra đi của Trương Ba mang lại sự sống mới cho Cu Tị, trong giây phút mong manh nào đó ông đã có ý định sẽ sống trong thân xác Cu Tị, nhưng rồi quyết định của ông thật thiêng liêng.

“Tôi ở đây bà ạ. Tôi vẫn ở liền ngay bên bà đây, ngay trên bậc cửa nhà ta. Trong ánh lửa bà nấu cơm, cầu ao bà vo gạo, con dao bà giã cỏ, cái cơi bà đựng trầu,...không phải mượn thân xác ai cả, tôi vẫn ở đây trong vườn cây nhà ta, những điều tốt lành của cuộc đời, mỗi trái cây cái gái nâng niu”.

Lời thủ thi của Trương Ba nói lên chân lí cuộc đời rằng sống không chỉ là tồn tại sinh học, sống là hoà hợp giữa tâm hồn và thể xác. Giờ đây tuy Trương Ba không thể tự tay chăm sóc vườn cây, không thể tâm tình trò chuyện với người thân, nhưng ông vẫn



vndoc

Thư viện đề thi - trắc nghiệm - tài liệu học tập miễn phí

hạnh phúc khi chết, vì tâm hồn là bất diệt, ông chỉ là ông, một Trương Ba trọn vẹn. Trái tim nhân hậu của Trương Ba gieo lên mầm non cho con cháu, cái gái nâng niu từng quả na ông trồng.

Nó lấy hạt vùi xuống đất và nói: “Cây na này...mãi mãi..”. Nếu lúc trước cái gái không chấp nhận ông trong thân xác của hàng thịt thì giờ đây khi Trương Ba chết nó chấp nhận những gì Trương Ba để lại. Một lần nữa tác giả nhấn mạnh chỉ khi được sống là chính mình cuộc sống mới có ý nghĩa.

Với tình huống kịch phát triển tự nhiên hợp lí, mâu thuẫn giữa hồn và xác được đẩy tới đỉnh cao, cần phải giải quyết. Sự kết hợp giữa diễn biến hành động bên ngoài và bên trong thể hiện cuộc đối thoại giữ hồn và xác. Tác giả đã đưa ngôn ngữ giàu chất triết lí từ lời nhân vật với những câu, những đoạn là những châm ngôn mang tính triết lí, có ý nghĩa như chân lí: “Không thể bên một đằng, bên một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn”, “Có những cái sai không thể sửa được. Chấp vác gượng ép chỉ càng sai thêm. Chỉ có cách là đừng bao giờ sai nữa, hoặc phải bù lại bằng một việc đúng khác”.

Khác với Trương Ba, Chí Phèo không hề nhận ra rằng mình bị tha hoá. Qua cách dẫn dắt của người kể ta thấy rằng Chí Phèo trước kia vốn hiền lành, tự trọng. Mơ về cuộc sống bằng chính hai bàn tay lao động với một gia đình nho nhỏ, sau khi làm canh điền và bị bà ba lợi dụng, Bá Kiến đẩy vào tù bảy, tám năm thì thay đổi hẳn:

“Cái đầu trọc lóc, cái răng cạo trắng trơn,...Cái mặt hăn cũng trở nên dị biệt...”. Cứ tưởng sau khi ra tù cuộc sống lại bình thường, ấm áp với bát cháo hành bốc khói, với người đàn bà quê mùa lương thiện, nhưng vừa tỉnh lại sau cơn say rượu hăn nhận thêm sự thật đau lòng khác, đó là bị cự tuyệt khỏi tình yêu. Nỗi đau ấy dẫn dắt hăn đến nhà Bá Kiến: “Tao muốn làm người lương thiện” Chí Phèo la to đồng dục, nhưng cho dù trở nên lương thiện thế nào thì người dân làng Vũ Đại vẫn chỉ nhìn hăn với hình ảnh một con quỷ dữ. Điều đó không thể thay đổi được nữa. Hăn kết liễu Bá Kiến và tự kết liễu đời mình. Hình ảnh Chí Phèo đầy đàn đạch trong vũng máu tươi là hình ảnh người nông dân bị tha hoá đến cùng cực.



Cái tài của Nam Cao là khi chuyển từ hình ảnh con người hung tợn, giận dữ sáng cái chết thương tâm, điềm tĩnh mà không chút gượng ép: “Đột nhiên chị thấy thoáng hiện ra một cái lò gạch cũ bỏ không, xa nhà cửa và vắng người qua lại...”

Ở cuối bài Thị Nở chợt nghĩ đến cái lò gạch – nơi Chí được sinh ra, thì giờ đây khi Chí chết điều đó lại tiếp diễn. Tác giả sử dụng kết cấu vòng tròn nói lên cuộc sống của người nông dân trước Cách Mạng Tháng Tám khốn cùng, không lối thoát.

Qua cả hai tác phẩm “Hòn Trùng Ba, da hàng thịt” và “Chí Phèo” ta thấy Lưu Quang Vũ hướng đến cái kết đẹp, có hậu, pha chút màu truyện cổ tích. Trái lại Nam Cao vào thời kì trước Cách Mạng Tháng Tám nên chưa tìm được lối thoát cho nhân vật, thể hiện một cái kết buồn, không có hậu

Mời bạn đọc cùng tham khảo <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-12>

